

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. P.
TỈNH N.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2017/HSST

Ngày: 08/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thái Thị Kim Vân- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận phường Đ., thành phố P.

- Ông Trần Hoàng Liên- Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh thành phố P.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Trung tâm sinh hoạt cộng đồng phường B., mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

VÕ THỊ K. sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1999 tại N. Nơi ĐKNKTT: thôn T., xã P., huyện N. P., tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 10/12. Con ông Võ Thành P. và bà Nguyễn Thị L. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/6/2015, Trưởng Công an phường M. xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. K. nộp phạt ngày: 27/8/2015.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Anh Phạm Hoàng M., sinh ngày: 28/02/1996 (vắng mặt)
 - Bà Nguyễn Thị Mỹ H., sinh năm: 1966 (có đơn xét xử vắng mặt)
- Cùng trú: khu phố X, phường Y, thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Võ Thị K. bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P. truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Võ Thị K. sử dụng tài khoản Zalo tên C. để lên mạng tìm bạn. Khoảng trưa ngày 30/4/2017, K. làm quen trên Zalo một người tên Phạm Hoàng M. (trên Zalo tên là Phạm Hoàng L.), sinh năm: 1996, trú tại khu phố X, phường Y, thành phố P. Quá trình nói chuyện, nhắn tin, K. xưng tên là Nguyễn T. C., nhà ở P. (gần khu Công an tỉnh), học lớp 12 TN trường N. T. Toàn bộ thông tin này đều không đúng sự thật. Ngày 04/5/2017, K. và M. gặp nhau ngồi nói chuyện ở công viên V. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì K. hỏi mượn tiền M. 900.000 đồng để trả nợ. M. đồng ý và đã đưa cho K. số tiền nói trên (số tiền này M. cho K.). Do thấy M. tin tưởng nên K. nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của M. K. giả vờ nói với M. là bị bạn lấy trộm quỹ lớp, đồng thời hỏi M. cho mượn 850.000 đồng để trả tiền quỹ lớp, M. đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2017 thì M. cho K. mượn số tiền 850.000 đồng. K. sử dụng số tiền này để tiêu xài cá nhân hết. K. tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt thêm tiền của M. để tiêu xài. Do đó, sáng ngày 13/5/2017, K. gọi điện hẹn M. gặp mặt và giả vờ nói với M. là có mẹ của bạn cần mở tim cần tiền đóng viện phí. Đồng thời, K. hỏi mượn M. 10.000.000 đồng, M. đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì M. gọi điện cho K. nói đến gần nhà M. và đưa cho K. 10.000.000 đồng. Số tiền này K. tiêu xài cá nhân hết. Đến tối cùng ngày, K. gọi điện cho M. nói cần thêm tiền cho mẹ bạn mở tim và hỏi mượn M. thêm 10.000.000 đồng. M. đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/5/2017, M. hẹn K. ở quán cà phê H. ở đường N. để đưa cho K. 10.000.000 đồng. Sau khi có tiền K. đã tiêu xài cá nhân hết. Những ngày tiếp theo K. vẫn gặp gỡ và nói chuyện bình thường. Đến ngày 16/5/2017 thì K. tiếp tục nói với M. là mẹ của bạn cần thêm tiền đóng viện phí nên hỏi mượn thêm M.

M. không có tiền cho K. mượn nên M. nói K. đến nhà M. nói chuyện với mẹ M. và hỏi mượn tiền mẹ M. Khoảng 08 giờ ngày 16/5/2017, K. đến nhà M., gặp mẹ M. là bà Nguyễn Thị Mỹ H., nói chuyện. K. giả vờ nói với bà H. là có người quen mổ tim, cần tiền để đóng viện phí. Bà H. đồng ý giúp với điều kiện ngày hôm sau phải trả. K. đồng ý cho bà H. tin. Bà H. đã cho K. mượn là 29.150.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thì K. đi về nhà. K. cắt số tiền nói trên vào tủ quần áo ở nhà lấy tiêu xài dần. Sau đó M. có gọi điện, nhắn tin đòi tiền thì K. không nghe máy, không trả lời. K. chặn Zalo, thay sim điện thoại. Đến ngày 19/5/2017, M. đến trình báo với cơ quan điều tra Công an thành phố P. Tại cơ quan điều tra K. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chủ động về giao nộp toàn bộ số tiền còn lại cho cơ quan điều tra 26.700.000 đồng.

Số tiền mà K. đã lừa đảo để chiếm đoạt của anh M. là 20.850.000 đồng. Số tiền K. đã lừa đảo để chiếm đoạt của bà H. là 29.150.000 đồng. Tổng số tiền K. đã chiếm đoạt là 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 59/QĐ-KSĐT ngày 04/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P. đã truy tố Võ Thị K. về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Võ Thị K. thừa nhận: chỉ trong thời gian từ ngày 05/5/2017 đến ngày 16/5/2017, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo anh Phạm Hoàng M. và bà Nguyễn Thị Mỹ H. tổng cộng 50.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng số 59/QĐ-KSĐT ngày 04/7/2017 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố P. đã truy tố Võ Thị K. về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo với hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa chung.

[3]Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm cần nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho anh M. và bà H. toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 69, điều 74 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[4]Tang vật của vụ án: cơ quan điều tra đã thu hồi được 26.700.000 đồng và trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Mỹ H.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Võ Thị K. đã thoả thuận bồi thường cho Phạm Hoàng M. số tiền 20.850.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Mỹ H. 2.450.000 đồng. Anh M. và bà H. đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị K. phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm e khoản 2 điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47, điều 60, điều 68, điều 69, điều 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị K. **15 (mười lăm) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (ba mươi) tháng** tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã P (huyện N. P.) nơi bị cáo Võ Thị K. cư trú để giám sát giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh N.;
- Chi cục THADS TPP;
- VKSND TP.P;
- Công an tp. P;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- UBND xã P.;
- Lưu HS+ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ninh Thị Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghiệp

Phạm Thị Thanh Tâm

Ninh Thị Kiều Hạnh

cùng với Lê Nhựt Nhứt Tâm trộm cắp 01 chiếc xe máy trị giá 16.800.000 đồng. Cụ thể: bị cáo là người trực tiếp dùng vạm phá khóa phá khóa xe và điều khiển xe chạy về Bình Dương để tiêu thụ, còn Tâm là người canh giữ cảnh giới tạo điều kiện cho bị cáo trộm cắp xe.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2011, Lê Văn Thái khai: “khi vừa xuống xe thì tôi thấy xe sirius BKS 85V4- 9327 dựng ở trên vỉa hè không có người trông coi nên tôi lại ngồi trên xe và dùng vạm phá khóa mang theo phá khóa và chạy xe đi...theo hướng đường 21/8 đi cầu Đạo Long 1 rồi đi Bình Dương”.

“khi xuống đến ngã 5 Phủ Hà, tôi và Tâm gặp nhau lúc tôi đang đứng ạti vị trí xe 85V4- 9327 nên tôi nói Tâm đi tiếp, còn tôi lấy xe, lúc này Tâm không trả lời tôi, tôi ko biết Tâm có nghe hay không”

“tôi xuống xe buýt đến vị trí để xe BKS 85V4- 9372 khoảng 2m, tôi thấy Tâm đi từ ngã 5 xuống cách tôi khoảng 8-10 m. sau đó tôi đi ngược lại hướng ngã 5 để đến vị trí xe BKS 85V4- 9372”.

“sau khi lấy xe, tôi chạy xe dưới lòng đường còn Tâm đi trên vỉa hè, tôi chạy xe qua và nói “mày ở nhà đi”, tôi không biết Tâm có nghe tôi nói không lúc đó tôi đi vào

Bình Dương. Sau đó tâm có điện thoại cho tôi hỏi “chạy đi đâu mà chạy dữ vậy?”, tôi trả lời “mày ở nhà, tao đi Bình Dương”.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2011, Thái khai: “”Tâm rủ xuống PR trộm xe nên tôi bắt xe buýt từ Sông Pha về ngã 5 PR. Lúc tôi xuống xe thì Tâm đang ở ngã 5 đợi tôi. Chúng tôi gặp nhau và đi bộ xuống đường 21/8 thì tôi phát hiện một xe Sirius màu đen bạc đang dừng trước tiệm hớt tóc, bên cạnh tiệm nhôm kính , nên tôi nói Tâm đi tiếp và canh người còn tôi đi lại chiếc xe, dùng vạm pha 1khoa1 , lấy xe, chạy lại chỗ Tâm nói Tâm ở nhà để tôi một mình vào Bình Dương bán xe. Sau đó tôi điều khiển xe chạy thẳng đường 21/8 qua cầu Đạo Long 1 để vào Bình Dương bán xe.”

Ngày 21/12/2011, Thái khai: “tôi xuống xe buýt thì Tâm đi lại đón tôi, sau đó 2 người cùng đi bộ xuống đường 21/8 thì thấy xe Sirius, nên tôi nói Tâm canh người sau đó tôi đi lại xe dùng vạm pha 1khoa1 mang theo phá ổ khóa xe, rồi chạy về hướng cầu Đạo Long 1, khi chạy qua Tâm tôi nói Tâm ở nhà còn tôi chạy xe vào Bình Dương”.

Tuy nhiên, Lê Nhựt Nhứt Tâm không thừa nhận việc cùng với bị cáo trộm cắp xe. Qua các lời khai tại biên bản lấy lời khai cũng như biên bản đối chất giữa bị cáo và Tâm, xét thấy: khi Tâm đang có mặt tại quán cà phê cách nơi đỗ xe buýt 150m , Tâm thấy có một chiếc xe buýt chạy ngang nên Tâm đi theo để xem có Thái không, Tâm thấy Thái xuống cùng 3-4 người nữa. Cách vị trí của Thái khoảng 8m-10m, Tâm đã thấy Thái mở vạm phá khóa xe máy 85V4- 9372 (xe dựng trước tiệm hớt tóc Văn Lại tại khu phố 1 phường Phú Hà) và leo lên xe chạy đi theo hướng đường 21/8, qua cầu Đạo Long 1, Tâm thấy toàn bộ hành vi trộm cắp xe của Thái, nhưng không tham gia vào việc cảnh giới để bị cáo trộm cắp xe.

Như vậy mặc dù bị cáo Lê Văn Thái khai đã cùng Lê Nhựt Nhứt Tâm trộm cắp chiếc xe máy 85V4- 9372, tuy nhiên không đủ chứng cứ chứng minh có đồng phạm trong vụ việc, nên việc cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố Lê Nhựt Nhứt Tâm là có căn cứ.

